

Truyện ngắn HƯƠNG QUÊ

## Con chôm-chôm

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Thằng Ất, một thằng bé chăn trâu mười hai tuổi hót-hơ hót-hải chạy về xóm, nhanh như bị chó điên rượt.

Chưa tới nhà Sáu Theo, nó đã réo inh-ỏi:

- Bác Sáu ơi, bò của bác ăn nhầm con chôm-chôm!

Sáu Theo trông nghe trông mía lau. Anh chỉ có một mẫu đất, nhưng anh cũng có sấm bò để cày vì bò còn dùng được trong nhiều việc khác nữa.

Trong tỉnh Biên-Hòa, đất canh-tác thường-thường khô-ráo, nhưt là đất trồng mía lau, nên chỉ người ta cày bằng bò, như bên Tây, chó không phải cày bằng trâu. Trâu trong tỉnh rất ít, chỉ dùng để cày những đám ruộng sâu hiểm-hoi, hoặc để đem vào rừng sâu kéo gỗ mà thợ rừng đốn xuống, cần được đưa ra bến nước để kết thành bè, hay bến cam-nhông để chở theo đường bộ về các tỉnh-thành.

Anh Sáu Theo đang đươn rổ xúc cá, nghe réo ngỗng cổ lên:

- ..... Con chôm-chôm!

Anh chỉ nghe tiếng trẻ réo anh, và chỉ nghe được có hai tiếng „chôm-chôm“ thôi, vậy mà anh lại chết-điếng trong mấy mươi giây.

Bấy giờ thằng Ất đã tới cửa ngõ nhà anh rồi, và thờ hồn-hẽn, nó lạp lạp:

- Bác Sáu ơi, bò của bác ăn nhầm con chôm-chôm.

Bò trong làng, người ta thả cho chúng tự-do đi ăn cỏ ở mấy cánh đồng hoang, vào mùa có cỏ, chó khỏi chăn giữ gì cả, khác với trâu, nhưng trẻ chăn trâu lại theo trâu, không phải để chăn mà để thỉnh-thhoảng ngăn trâu chém lộn với nhau.

Thằng Ất quen thân với gia-đình Sáu Theo, biết mặt hai con bò của anh Sáu, nên nó tự-động chạy về để báo tin chẳng lành.

- Con bò nào?

Sáu Theo hỏi một cách ngờ-ngẩn, có lẽ là vì anh quỳnh lên, không biết phản-ứng ra sao, nên mới hỏi bậy một câu thật là vô-ích, vì đó là một tai-nạn cần được cứu-trị thần-tốc thì phải liệu phương giải-cứu con bò mắc nạn, chưa liệu được mà đòi biết con bò cần phải cứu thì mất ngày giờ một cách vô-lý quá.

- Con bò Khứu, thằng Ất đáp.

Những nhà lân-cận nhà anh Sáu Theo đều nghe rõ mấy câu đối-thoại trên đây, và họ là người ngoài, nên họ bình-tĩnh được, rủ nhau chạy ra đồng.

Anh Sáu Theo là đương-sự, nhưng anh lại theo sau thiên-hạ, bộ-tịch thiếu-não khôn thể tả.

Độ tàn nửa điều thuốc vấn theo kiểu ổ sâu Kèn, cả bọn đều tới bãi tha-ma đầu làng mà mấy trận mưa đầu mùa đã nhuộm xanh mặt đất vàng hoe từ non sáu tháng nay.

Đây là cánh đồng lớn nhứt trong làng, không canh-tác được vì đất sỏi, nên trâu bò trong làng được tự-do tung-hoành nơi này, khỏi bị chủ ruộng, chủ vườn nào xua đuổi hết.

Họ thấy con bò Khứu của Sáu Theo đứng yên như để chụp hình chó không cúi xuống búт cỏ như bao nhiêu con vật khác, mà cũng không ngẩng lên để trở con mắt tròn xoe ra nhìn loài người không hiểu sao lại kéo đến đó đông-đảo như vậy?

Bụng con Khứu phình lên như là ăn no lắm vậy, mặc-dầu bấy giờ chỉ có chín giờ sáng và mặc-dầu cỏ đồng mới mọc vài tuần, không đủ cho trâu bò trong làng ăn no được, cho dầu là chúng ăn cho tới chạng-vạng tối.

Ông Hai Nghị hỏi lớn:

- Có ai chạy giòi, trở về xóm đi kiếm nước mắm lâu năm được hay không?

Nhưng ông Tư Nha đề-nghị:

- Khỏi! Phải nhóm lửa lên cho mau để hơ bụng nó.

Dân quê miền Nam tin rằng ở dưới cỏ đồng có một con vật nhỏ xíu, hễ bò mà ăn phải nó thì chướng cái bụng lên rồi lăn đùng ra mà chết.

Từ ngày miền Nam được khai-hoang cho đến nay là trên ba trăm năm rồi mà chưa hề có ai ngó thấy con vật ấy ra sao cả, nhưng không hiểu sao, họ lại biết rằng nó là nguyên-nhơn của bệnh chướng bụng của bò, và lại đặt tên cho con vật bí-mật ấy hẳn-hòì: đó là con chôm-chôm.

Thỉnh-thoảng có người bắt được một loại nhện đồng, nhỏ bằng mút đũa, chon cẳng cao nghệ, ốm-nhom, đầy lông-lá, và quả-quyết rằng đó là con chôm-chôm, nhưng không ai đủ can-đảm cho bò mình ăn thử con chôm-chôm, coi quả nó gây được bệnh chướng bụng của bò hay không?

Cả hai phương thuốc của hai ông lão đều được dùng. Trong khi thằng Mùi chạy về xóm để tìm xin nước mắm lâu năm, là nước mắm mà người ta chôn dưới nền nhà năm, bảy năm và tin rằng nó có được-tánh tiêu-trừ bá-bệnh, nhứt là bệnh nấc-cục và bệnh bò chướng bụng, thì những người còn lại chạy vô chòi gần đó, để lượm nhánh khô mang ra cả đồng, đoạn nôi lửa lên.

Con bò Khứu chướng bụng được dẫn lại gần đồng lửa. Hông bụng của nó được hơ, được thoa nhưng nó đã bắt đầu sôi bọt mồm và bụng nó càng phứt càng chướng lên trông thấy.

Dân làng bấy giờ càng phứt càng kéo ra đồng đông-đảo.

Cũng như đối với bệnh-tật của đồng-loại, người mình ai cũng là thầy thuốc cả, và ai cũng ngứa mách thuốc.

Ông Sáu Thoàn đến sau ông Hai Nghị và ông Tư Nha lắc đầu, nói:

- Không xong rồi! chó phải chi mà kêu tôi sớm tôi tìm bò-cạp núi, cho chích một cái là hết lập-tức.

Hai Nghị và Tư Nha tức lắm, hỏi móc lò:

- Anh tìm bò-cạp núi mấy năm mới được một con mà đòi được kêu sớm?

Bò-cạp núi là loại bò-cạp to bằng con tôm hùm, thỉnh-thoảng người ta mới gặp được một con trong rừng.

Nước mắt lâu năm đã được thăng Mùi đem tới. Không biết nhà Mạnh-Thường-Quân nào lại giúp nguyên một chai đầy, nếu để trị bệnh cho loài người thì cả làng uống mới hết, nhưng có lẽ nghe nói trị bò, nên kẻ có thứ của quý ấy đành phải hy-sinh vậy.

Lửa đã không có hiệu-quả thì nước mắt đến nơi thật là phải lúc.

Chi phiền không biết làm thế nào để cho bò uống vì nó ngậm mồm lại cứng ngắt, không buồn ăn uống gì nữa hết.

Trong đám người đi cứu bò, có cả đờn bà nữa. Bà hai Thượng nói:

- Tui nuôi heo, hễ nó bệnh thì tui nói lại với ông tui, với lại sắp nhỏ của tui đè ngựa nó ra, rồi cạy miệng nó mà đổ thuốc vô. Bò thì cũng phải làm như vậy chó biết sao.

Tất cả đồng-thanh khen hay. Chi phiền là đè ngựa một con bò, không dễ như đè ngựa một con heo vậy đâu.

Heo chơn cẳng yếu hơn, nắm chơn nó mà giựt thì nó té nhào, rồi mặc sức mà đè sắp, đè ngựa, đè nghiêng gì tùy ý. Nhưng bò thì cẳng coi nhỏ vậy chó vững như bốn cây trụ trồng xuống đất.

Chỉ có mỗi một cách là khiêng cho nó hồng chơn lên khỏi mặt đất rồi lật nó lại trên không-trung, đoạn mới hạ nó xuống. Mà bao nhiêu người mới khiêng nó nổi cách ấy, và nó cũng chẳng để yên cho ta khiêng.

Tuy-nhiên khó mà rời rớt-cuộc cũng được vì họ đông lắm, và họ hò-hực cả tiếng đồng-hồ mà làm sao không thành-công.

Chỉ tức là khi con Khứu được đè ngựa lên cỏ thì nó đã cứng đo rồi, thuốc tiên cũng không cứu nó được nữa.

Bụng con bò bấy giờ phình lên thấy mà phát sợ, và nó nằm đưa bốn cẳng lên trời, giống hệt một củ khoai lang luộc mà trẻ con ở thôn-quê thọc bốn que tre nhỏ vào để làm bốn cái chơn, hầu tạo ra một con bò bằng khoai để coi chơi.

Anh Sáu Theo rung-rung nước mắt không phải vì thương con bò mà vì tiếc của. Nếu có mảnh đất, một mảnh vườn mà bị xem là địa-chủ thì ông địa-chủ này còn nghèo hơn „cu-ly“ ở các thành-phố lớn nữa kia. Một con bò chết là cả một tấn thảm-kịch đối với anh ta.

Anh ta trồng mía nhưng không có lò để làm đường vì một mẫu mía ít quá, nên anh ta phải bán rẻ mía cho các chủ lò, tay làm hàm nhai quanh năm, không có dư đồng nào hết thì sắm thêm một con bò để thay cho con Khứu, còn khó hơn một thầy ký sắm một chiếc xe Huê-kỳ nhiều lắm.

Nhưng tai-họa không chịu nằm trong gia-đình của anh Sáu Theo mà đi phiêu-du khắp làng bởi những ngày sau đó, hôm nào cũng có một con bò ăn phải một con chôm-chôm; cả làng, ai có bò đều là nạn-nhơn của chôm-chôm tuốt hết và con bò Mốc còn lại của anh Sáu Theo, cũng theo con bò Khứu mà châu Diêm-chúa ... bò, nếu bò cũng có âm-phủ.

Một sự-kiện làm ai cũng ngạc-nhiên là con chôm-chôm nó trốn ở đâu không rõ mà năm, bảy năm mới xuất-hiện một lần, năm nay tại làng này, năm tới lại làng khác, có năm nó đông-đúc cho đến đổi cả một vùng chín, mười làng đều lâm-nguy vì con vật bí-mật ấy.

Dưới đây là bức thư của ông Chủ-tịch hội-đồng xã, xã Mỹ-An, gửi cho ông Trưởng-ty Cải-Tiến Nông-Thôn tỉnh. Ông Chủ-tịch không biết ở tỉnh có cái Ty ấy hay là không, nhưng ông cứ gửi vì không biết gửi cho ai, và tin rằng nếu không có Ty đó thì cũng sẽ có một Ty nào phụ-trách về nông-lâm-mục và bưu-điện sẽ đưa thư phải chỗ.

Thư như vậy:

*Kính thưa Ông Trưởng-ty,*

*Năm nay làng tôi có con chôm-chôm về nên bò trong làng ăn phải rồi chết hết, dân không còn bò để cày đất, để kéo xe nữa.*

*Nhiều chủ bò có tiền, sắm bò lại dễ-dàng, nhưng họ ngại bò mới lại ăn chôm-chôm mà chết nữa.*

*Vậy dám xin ông Trưởng-ty gửi người về làng để xịt thuốc DDT hầu diệt con ... sâu ấy, để làng tôi sắm bò lại.*

*Trân-trọng kính chào ông Trưởng-ty.*

Năm hôm sau, quả có người về vùng đó, nhưng họ lại bắt-đếm-xia tới làng Mỹ-An, mà chỉ công-tác ở các vùng kế-cận thôi.

Họ cũng chẳng chịu xịt thuốc lên cỏ theo lời yêu-cầu của dân-chúng trong vùng mà chỉ tiêm thuốc cho bò.

Bao nhiêu bò trong vùng đều được chích thuốc, không hiểu để làm gì, còn con chôm-chôm thì họ không hỏi thăm tới lấy một lời, khiến dân trong vùng phẫn-nộ hết sức, nhứt là dân làng Mỹ-An, cái làng gọi họ về, mà lại bị bỏ quên.

Chiến-dịch tiêm thuốc cho bò trong vùng chấm-dứt, cái đoàn người lưu-động ấy mới chịu tới làng Mỹ-An, mà cũng chẳng buồn nói tới con chôm-chôm, họ lo khiên-trách dân làng.

Một ông có vẻ là Xếp nói:

- Bà-con ở đây có cái tật làm biếng chôn trâu, bò chết toi, hễ có con nào ngã thì bà-con kéo quăng xuống sông, thành ra bà-con đã gửi trâu bò toi theo dòng nước qua nhiều làng khác rất xa nơi này, đó là chưa kể sau ba ngày, xác trâu bò nổi lên, hôi thúi khắp một vùng lớn hai ba làng, trong hai ba ngày liền, không ai chịu nổi.
- Nhưng còn con chôm-chôm báo đời ở đâu, sao không nghe thấy quý ông nhắc tới và diệt-trừ nó?

Ông Xếp ấy cười ha-hả mà rằng:

- Có chớ, chúng tôi tới đây, chính là vì con chôm-chôm.

Dân làng mừng khắp-khởi mà rằng:

- Té ra quý ông sắp xịt thuốc?
- Không. Không cần xịt, chúng tôi chích thuốc cho bò là tự-nhiên con chôm-chôm bị diệt rồi.
- Sao lạ-kỳ vậy?
- Vì không bao giờ có con chôm-chôm hết chớ có gì đâu mà lạ. Chướng bụng là dấu-hiệu của một bệnh của loài bò, do vi-trùng gây ra, chớ không phải là bò ăn phải con gì đâu.

Bà-con không biết tánh bò sao? Nó rất cẩn-thận, cỏ bị giẫm chon lên mà nó còn chê thì biết rằng nó đã kiểm-soát cỏ trước khi ăn. Và lại do bản-năng tự-tồn, không làm sao mà con chôm-chôm nằm yên đó cho bò ăn phải hết.

Từ rày sắp lên, hễ trong làng có một con bò bị chôm-chôm thì bà-con nên cho chúng tôi hay liền.

- Quý ông đâu có tới kịp.
  - Ừ, nhưng chúng tôi đâu có định cứu con bò đã mắc bệnh. Chỉ mong chích ngừa cho những con còn sống là quý lắm rồi.
- Chúng tôi khuyên bà-con có sắm lại bò nên mua bò của các làng lân-cận đã được tiêm thuốc ngừa rồi. Mua bò xa-lạ về, không có gì bảo-đảm hết, bởi biết đâu, những con bò xa-lạ ấy lại không mang sẵn „con chôm-chôm“ của bà-con trong bụng chướng.

Dân làng chỉ có một số ít người là tin mấy ông mặc Âu-phục, chon mang giày, không hề biết đời sống nông-dân là gì.

Họ phải tín-nhiệm các bậc kỳ-lão trong làng hơn. Nếu không có con chôm-chôm thì tại sao tổ-tiên, ông bà ta cứ nói đến con chôm-chôm từ bao nhiêu đời rồi?

Tuy-nhiên, cái số ít ấy họ phá đám và năm sau, bò trong làng lại ăn phải con chôm-chôm nữa. Tức thì một ông trong số ít đó đi tỉnh ngay để gọi mấy ông phù-thủy kia lên.

Sau chiến-dịch tiêm thuốc, bò trong làng được bình-yên vô-sự, chỉ trừ vài con bệnh lúc đầu là chết thôi.

Dân làng kết-luận rằng năm đó, con chôm-chôm về ít. Nhưng số người còn tin nơi con chôm-chôm cũng ít lần đi.

Mong rằng một ngày kia, con chôm-chôm sẽ bị tận-diệt nơi tin-tưởng của nông-dân ta.